TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** TỈNH CAO BẰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày 24/9/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lục Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Út;

2. Bà Lưu Thị Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã T hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2021/TLST-HS, ngày 14 tháng 9 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

- Họ và tên: Hoàng Trung T, tên gọi khác: Hoàng Minh T; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 16 tháng 01 năm 1986 tại thành phố Cao Bằng, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ .., phường ĐT, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Hoàng Trung N, sinh năm 1957 và con bà Hoàng Thị H, sinh năm 1958; Vợ: Bế Thị Th, sinh năm 1985; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006 và con nhỏ sinh năm 2020; Anh, chị, em ruột: Có ba chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án: Có 02 tiền án (Ngày 29/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 28/4/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 31/8/2019, chưa được xóa án tích); Tiền sự: không có.

Bị cáo Hoàng Trung T bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2021 đến nay tại phường ĐT, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- Họ và tên: Lương Xuân B, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 13 tháng 10 năm 1984 tại thành phố Cao Bằng, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm ĐC, xã HĐ thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lương Xuân T, sinh năm 1961 và con bà Lương Thị Th, sinh năm 1964; Vợ: Hoàng Thị B, sinh năm 1984 (Đã ly hôn); Con: Không có; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có hai anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Tiền án: Có 01 tiền án (Ngày 17/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy). Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 06/7/2020, chưa được xóa án tích); Tiền sự: không có.

Nhân thân:

+ Ngày 05/12/2013 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 12 tháng theo quyết định số 1956/QĐUB ngày 19/09/2013 của UBND thành phố Cao Bằng.

+ Ngày 30/11/2015 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Ngày 31/03/2018 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Lương Xuân B bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/6/2021 đến nay tại xã HĐ, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chu Thị T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: TC, DC, Hòa An, Cao Bằng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lô Thanh B, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ĐC, HĐ, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bế Thị Thẩm, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ..., phường SH, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Bế Thị Th, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ ..., phường ĐT, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 14/5/2021, Hoàng Trung T (SN: 1986, trú tại: Tổ 8, phường ĐT, TP Cao Bằng, Cao Bằng) điều khiển xe mô tô BKS

11H1 - 012.31 từ nhà tại: Tổ 8, phường ĐT, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lên thị trấn NH để uống Methadone tại Trung tâm y tế huyện Hoà An. Khi đến xóm ĐC, xã HĐ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đón thêm Lương Xuân B (SN: 1984, trú tại: ĐC, HĐ, TP Cao Bằng, Cao Bằng) đang đứng đợi ở lề đường cùng nhau lên uống thuốc. Khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày T và B uống thuốc xong thì cùng nhau điều khiển xe mô tô đến chợ NH chơi, khi T và B đi đến đường rẽ vào chợ gần cửa hàng Vinaphone Hoà An thì phát hiện 01 (một) con lợn giống cái, màu trắng đen được nhốt trong chiếc lồng đan bằng tre và buộc trên yên xe máy dựng ở lề đường. Khi đó T và B nảy sinh ý định trộm cắp nên đã quan sát xung quanh và không thấy ai trông nên B đã bảo T dừng xe lại để B lấy trộm con lợn. B là người T đến nơi để con lợn dùng tay tháo sợi dây buộc con lợn trên yên xe và nhấc cả lồng đan bằng tre có con lợn bên trong đi đến nơi T đã dừng xe mô tô đợi. Sau đó T điều khiển xe mô tô đi theo hướng thành phố Cao Bằng bán con lợn cho người phụ nữ tên Lô Thanh B (SN: 1976; trú tại: ĐC, HĐ, TP. Cao Bằng, Cao Bằng) với giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi đã bán lợn xong T và B cùng nhau đi đến phường ĐT, TP Cao Bằng, Cao Băng để mua ma tuý số tiền là: 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) để cùng nhau sử dụng, sau đó T và B chia nhau số tiền còn lại mỗi người được l.000.000đ (Một triệu đồng) và đi về nhà. Chủ tài sản sau khi bị mất trộm đã trình báo cơ quan chức năng, đến sáng ngày hôm sau Hoàng Trung T đã đến chuộc lại con lợn rồi nhờ vợ là Bế Thị Th mang đến Công an thị trấn NH, huyện Hòa An giao nộp, sau đó Công an thị trấn NH đã làm thủ tục trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

Ngày 27/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa An, Cao Bằng đã Yêu cầu định giá tài sản, số: 24 đối với 01 (Một) con lợn, giống cái, màu lông trắng đen, có trọng lượng 21 kg do Lương Xuân B và Hoàng Trung T đã thực hiện hành vị trộm cắp tài sản vào ngày 14/5/2021. Đến ngày 09/6/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hòa An, Cao Bằng ban hành kết luận định giá tài sản số: 23/KL - ĐGTS, 01 (Một) con lợn, giống cái, màu lông trắng đen, có trọng lượng 21 kg có giá trị tổng cộng: 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng),

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Chu Thị Toàn đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Cáo trạng số 38/CT-VKSHA, ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã quyết định truy tố bị cáo Hoàng Trung T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Lương Xuân B về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hoàng Trung T và Lương Xuân B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố. Các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng.

Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Hoàng Trung T và Lương Xuân B phạm tội 'Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Trung T từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Xuân B từ 12 đến 15 tháng tù.Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Trả lại cho chủ sở hữu Bế Thị Thẩm 01 xem mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS BKS 11H1-012.31.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại, và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo B không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt áp dụng mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo T tranh luận: Giá trị tài sản bị trộm cắp không lớn nhưng vì bị cáo có tiền án nên mới bị truy tố sang khoản 2 Điều 173 nên đề nghị giảm nhẹ mức đề nghị hình phạt. Kiểm sát viên đối đáp: Việc đề nghị mức hình phạt thì Viện kiểm sát đã đề nghị từ mức khởi điểm của khoản 2 Điều 173 nên Kiểm sát viên không thay đổi quan điểm luận tội.

Tại lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng quá trình điều tra đã có lời khai, đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Người làm chứng vắng mặt không có lý do nhưng việc vắng mặt tại

phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn T hành xét xử.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, Kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Hoàng Trung T và Lương Xuân B là người nghiện chất ma túy, nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định, ngày 14/5/2021, các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 (Một) con lợn, giống cái, màu lông trắng đen, có trọng lượng 21 kg của bị hại Chu Thị T. Theo kết luận định giá tài sản thì tài sản có giá trị 2.900.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Lương Xuân B đã phạm "Tội trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Riêng đối với bị cáo Hoàng Trung T thì bản thân có 02 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội trộm cắp tài sản, trong đó bản án số 08/2016/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2016 bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm chưa được xóa án tích do đó lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do vây, Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố với các bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện các bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Về nhân thân, bản thân cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu bị cáo B có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo T bản thân có 02 tiền án chưa được xóa án tích nhưng là tình tiết định tội do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản thân các bị cáo đã có án tích nhưng không chịu sửa đổi bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Trung T sau khi hành vi trộm cắp bị phát hiện đã tự giác đi chuộc con lợn về trả lại cho bị hại, tại phiên tòa bị cáo Lương Xuân B có ý kiến tự nguyện nhất trí thanh toán một phần bồi thường cho bị cáo Hoàng Trung T với số tiền 1.250.000 đồng nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị hại trong vụ án có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5, Điều 173 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên theo xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra thì các bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng có giá trị nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Chu Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lô Thanh B vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt xác nhận đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS BKS 11H1-012.31, đây là chiếc xe mô tô thuộc quyền sở hữu của chị Bế Thị Th (Là em vợ của bị cáo) khi bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp thì chị Th không biết nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Trung T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Xuân B;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Các bị cáo Hoàng Trung T và Lương Xuân B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Trung T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Lương Xuân B 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về vật chứng vụ án:

Trả lại cho chị Bế Thị Th, sinh năm 1990, địa chỉ: Tổ …, phường SH, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA – Wave RS, màu sơn: Đen, đỏ, bạc; Số khung 323026, số máy: 6260585, biển kiểm soát 11H1-012.31 mang tên đăng ký: Bế Thị Th (Xe đã qua sử dụng)

(Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục THADS huyện Hòa An, Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 39, ngày 13/9/2021)

4. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Trung T và Lương Xuân B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sung ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận**:*
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *CA huyện, Trại giam;*
- *Các bị cáo; Bị hại;*
- *Người có QL & NVLQ;*
- *Người làm chứng;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Sở tư pháp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *Lưu hồ sơ THAHS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lục Thanh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒÀ**

Nguyễn Thị Út **Lưu Thị Tuyết** **Lục Thanh Hải**